

HÀNH VI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC: NHẬN BIẾT QUA LĂNG KÍNH ĐỊA TÂM LÝ HỌC

Tác giả: B.M. Jain* (Đại học Rajasthan)

Tóm tắt

Bài viết này xem xét chính sách đối ngoại và ngoại giao của Trung Quốc trong khuôn khổ lý thuyết địa tâm lý học, một loại lý thuyết có thể được định nghĩa là lăng kính địa lý về mô hình hành vi và thái độ của một dân tộc đối với các dân tộc khác, bắt nguồn từ những kinh nghiệm trong quá khứ, quá trình lịch sử, cấu trúc văn hóa và cấu trúc xã hội. Bài viết làm sáng tỏ những thành phần quan trọng có khả năng định hình tâm lý địa chất học Trung Quốc trong nhiều thế kỷ qua và tác động của nó đối với hành vi chính sách đối ngoại của Bắc Kinh. Điều nghịch lý là một mặt, Trung Quốc nói về chống chủ nghĩa bá quyền nhưng mặt khác lại thực hiện bá quyền khi đối phó với các nước láng giềng và ngoại vi của chính mình. Có một vài ví dụ cho thấy thái độ hiếu chiến của Trung Quốc khi khẳng định vị thế bá chủ khu vực không thể thách thức, trong khi về mặt tâm lý học, Trung Quốc lại không chuẩn bị trước tâm lý chịu sự can thiệp của các cường quốc ngoài khu vực tại Biển Đông và Biển Hoa Đông. Được kích thích bởi chủ nghĩa dân tộc và tham vọng thống trị, Trung Quốc quyết tâm trở thành bá chủ khu vực cho dù Mỹ có cố gắng bao vây quốc gia này thông qua các liên minh cân bằng. Ngoài ra, Trung Quốc cũng kiên quyết thay đổi luật chơi để nỗ lực thúc đẩy và dần định hình những lợi ích quốc gia cốt lõi của mình. Về phần Mỹ, Trung Quốc đã có kế hoạch chi tiết để đối phó với các chiến thuật bất nạt của Mỹ.

Từ khóa: Địa Tâm lý học, mô hình hành vi, giới cầm quyền, hội chứng Vương quốc Trung tâm, chủ nghĩa dân tộc, văn hóa chiến lược, niềm tự hào văn hóa, hệ thống thiên hạ, bá quyền

1. Giới thiệu

Sự trỗi dậy đầy ngoạn mục của Trung Quốc trở thành cường quốc kinh tế và quân sự trong vài thập kỷ qua chủ yếu được thúc đẩy bởi lòng quyết tâm của chủ nghĩa dân tộc và tham vọng chính trị, mục tiêu là đóng một vai trò được thừa nhận và có ảnh hưởng

trong việc định hình các diễn biến của hệ thống quốc tế. Trung Quốc đã sẵn sàng để cạnh tranh với Mỹ về quyền lực và sự thống trị với tư cách là một chủ thể toàn cầu, có lẽ là "đẩy Mỹ ra khỏi Ấn Độ-Thái Bình Dương và cạnh tranh trên vũ đài toàn cầu".¹ Chẳng hạn, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Tập Cận Bình, Trung Quốc đã "đăng đàn" bằng việc khởi động dự án tham vọng và vĩ đại nhất, Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI); hay thành lập các thể chế mới như Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), và Ngân hàng Phát triển Mới dưới biểu ngữ BRICS nhưng thực chất thuộc sự bảo trợ của mình. Những sáng kiến này đồng bộ với việc thực hiện Giác mộng Trung Hoa về phục hưng đất nước. Tương tự như vậy, Trung Quốc đang hiện đại hóa mạnh mẽ các hệ thống quân đội "mang tính tấn công" đạt đẳng cấp thế giới vào năm 2050.²

Trên thực tế, hoạt động chính trị trong nước và các mối quan tâm về an ninh nội bộ của Trung Quốc rất quan trọng trong việc định hình và thể hiện nhận thức của Trung Quốc về trật tự thế giới, mang đặc trưng "sự phụ thuộc lẫn nhau phức hợp".³ Trong bối cảnh đó, bài viết cố gắng xem xét chính sách đối ngoại và ngoại giao của Trung Quốc thông qua quan điểm của địa tâm lý học. Địa tâm lý học có thể được định nghĩa là lăng kính địa lý về mô hình hành vi và thái độ của một dân tộc đối với các dân tộc khác, bắt nguồn từ những trải nghiệm trong quá khứ, quá trình lịch sử, cấu trúc văn hóa và cấu trúc xã hội. Theo đó, bài viết tìm cách làm sáng tỏ các thành phần chính định hình khung địa tâm lý học Trung Quốc trong nhiều thế kỷ qua cũng như ảnh hưởng của nó tới hành vi chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Mở đầu, lý thuyết địa tâm lý học⁴ sẽ được đưa ra, mặc dù ngắn gọn nhưng giúp kết nối với cách tiếp cận của Trung Quốc khi đối phó với các cường quốc.

2. Thuyết địa tâm lý học địa lý (Geopsychology Theory- GT)

Học giả người Đức Willy Hellpach đã sử dụng thuật ngữ "Geopsyché"⁵ trong công trình đột phá của mình. Được đào tạo cơ bản về bác sĩ y khoa và tâm lý học môi trường, ông đã giải thích rõ ràng những tác động của các vật thể tự nhiên như trái đất, mặt trăng và mặt trời đối với con người và môi trường xã hội. Tuy nhiên, ông không xem xét địa tâm lý học một cách khoa học và toàn diện. Ông cũng không dự tính áp dụng nó vào quan hệ quốc tế. Tương tự, Ronald W. Scholtz, một nhà toán học và tâm lý học, đã khám phá cách nhận thức của con người bị ảnh hưởng bởi các điều kiện môi trường. Scholtz và Hellpach đã nghiên cứu "màu sắc và hình dạng của phong cảnh" ảnh hưởng đến hành vi của con người, trong khi trong chính trị quốc tế, hành động của con người vượt qua biên

giới quốc gia và thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Trong bối cảnh này, địa tâm lý học được cấu thành từ trạng thái tinh thần và kiểu hành vi của các nhà lãnh đạo cầm quyền và chế độ toàn trị, bao gồm quần chúng của một khu vực cụ thể hoặc quốc gia. Nói cách khác, địa tâm lý học mang dấu ấn của những nhận thức chung, định kiến, chủ nghĩa dân tộc, tôn giáo, sắc tộc và kinh nghiệm lịch sử.

Nhìn chung, địa tâm lý học phản ánh môi trường văn hóa xã hội trong một khu vực địa lý nhất định. Nói cách khác, có sự liên kết giữa các môi trường và tâm lý đại chúng. Hơn nữa, khung nhận thức của mỗi xã hội khác nhau giữa các vùng, hoặc quốc gia, tùy thuộc vào cấu trúc xã hội và sự nuôi dưỡng văn hóa của quần chúng và các chủ thể cầm quyền hoặc phi nhà nước - những người tiếp thu “các quy tắc và định hướng giá trị” do cộng đồng hoặc nhóm địa phương sống trong một “môi trường xã hội hóa” vận hành.⁶

Về ý nghĩa, địa tâm lý học là một la bàn chính sách hay ngọn hải đăng trong các hành trình của chính sách đối ngoại. Nó đặt ra để lấp đầy lỗ hổng kiến thức trong các lý thuyết quan hệ quốc tế chính thống (IR) thống trị ở phương Tây vốn phần lớn bỏ qua vai trò của kinh nghiệm lịch sử, giá trị xã hội và văn hóa, và hệ thống niềm tin của các xã hội châu Á và các tác nhân khu vực trong việc hình thành hành vi chính sách đối ngoại. Điều này đặc biệt đúng với Nam Á, Trung Đông và Đông Bắc Á. Trên thực tế, địa tâm lý học vẫn là một "người anh em bị ghẻ lạnh" thuộc nhánh của IR, điều này không có nghĩa nó không thuộc tâm lý học. Trong bối cảnh này, Joshua Kertzer và Dustin Tingley thuộc Đại học Harvard đã phát hiện ra một sự chuyển đổi đáng kể của tâm lý học chính trị (PS) trong IR. Họ đã xác định các lĩnh vực nghiên cứu chính về sự phát triển ở PS – “Sự dâng trào mới quan tâm về cảm xúc và nhận thức, sự tăng lên của các lý thuyết thông tin tâm lý về dư luận ở IR, một chương trình nghiên cứu non trẻ [tác động của IR đối với cá nhân] [được gọi là] 'hình ảnh đảo ngược đầu tiên', và công trình sinh học thần kinh và tiến hóa.”⁷ Tuy nhiên, tâm lý chính trị không đủ chẩn đoán sự phức tạp của địa tâm lý học của các tác nhân nhà nước và phi nhà nước.

Các nhà lý luận IR bị chia rẽ sắc về tính hợp lệ và độ tin cậy của các mô hình IR. Có lẽ, họ đã không thể đưa ra những lời giải thích súc tích, rõ ràng và thuyết phục về lý do tại sao hành vi chính sách của giới tinh hoa quốc gia và quốc tế không thể được nghiên cứu một cách khoa học. Chẳng hạn như, Kenneth Waltz lập luận rằng các quốc gia không chỉ quan tâm đến việc bảo tồn phần quyền lực của họ mà còn mở rộng và củng

cố nó với ý định thay thế cấu trúc quyền lực hiện tại, cho dù bị chi phối bởi một hay nhiều cường quốc. Tuy nhiên, “chủ nghĩa hiện thực mới cũng giống như chủ nghĩa hiện thực cổ điển, không thể giải thích thỏa đáng cho những thay đổi trong chính trị thế giới...Họ cho rằng chủ nghĩa hiện thực mới bỏ qua cả quá trình lịch sử trong đó bản sắc và lợi ích được hình thành cũng như đã bỏ qua nhiều khả năng mang tính phương pháp luận.”⁸ Chủ nghĩa hiện thực giả định rằng các quốc gia "nghĩ và hành động theo lợi ích được định rõ là quyền lực." Đó là một tuyên bố chung về tâm lý của các quốc gia. Địa tâm lý học chủ yếu thể hiện đặc thù quốc gia và khu vực - ví dụ, đặc trưng của Trung Quốc trong trường hợp của Trung Quốc.⁹ Không phủ nhận rằng các quốc gia hành động để tăng cường quyền lực nhưng tâm lý của họ chỉ ra mức độ và cách tiếp cận theo đuổi quyền lực của họ. Lý thuyết địa tâm lý học (GT) nhằm mục đích nghiên cứu, giải thích và phân tích hành vi của các chủ thể nhà nước chuyên quyền và phi nhà nước, những người có khả năng gây ảnh hưởng đến trật tự toàn cầu và khu vực.

GT là một tập hợp vô số các mối tương quan như địa lý, lịch sử, chủ nghĩa dân tộc, giá trị văn hóa, định hướng tôn giáo, hệ thống tín ngưỡng và niềm tin hình thành nhận thức, quan điểm và cách tiếp cận của các nhà lãnh đạo cầm quyền và các chủ thể phi nhà nước đối với chính trị khu vực và toàn cầu. Ví dụ, các câu chuyện lịch sử là một công cụ nổi bật của "kí ức xã hội", giúp hiểu được tâm lý của giới tinh hoa quốc gia hay đặc biệt là chế độ toàn trị. Nhận thức văn hóa tâm lý, được hình thành trong quá trình xây dựng quốc gia dân tộc, có xu hướng ảnh hưởng đến tâm lý của những người sống trong ranh giới quốc gia. Điều quan trọng cần lưu ý là không chỉ những người có mối quan hệ văn hóa với nhau tạo ra sự hiềm khích đại chúng mà cả chiến tranh cũng được lý tưởng hóa, sự thù địch được thể chế hóa, và xung đột tôn giáo được hợp pháp hóa. Đây là cách các mối quan tâm trừu tượng của văn hóa dần dần biến thành "sự thù ghét hiện đại", và sự cạnh tranh lịch sử được dự đoán là một nhu cầu chính trị để vượt qua đối thủ.

3. Tính thích hợp của thuyết địa tâm lý học

Địa tâm lý học vẫn là một lĩnh vực bị lãng quên trong quan hệ quốc tế (IR). Một phần, nó được cho là do ưu thế của địa chính trị trong thời Chiến tranh Lạnh khi các nhà lý luận IR quan tâm nhiều hơn đến việc nghiên cứu các liên minh vì ảnh hưởng của nó đối với sự cân bằng quyền lực. Họ nhấn mạnh vào "các điều kiện cấu trúc bên trong mà các quốc gia hành động thay vì đặc điểm của từng quốc gia, chẳng hạn như các thể chế chính trị trong nước của họ."¹⁰ Có lẽ, họ đã quá bận tâm nghiên cứu về các tranh chấp

liên bang được quân sự hóa nên không thể suy ngẫm về hiệu quả của địa tâm lý học như là một phương thức quản lý khủng hoảng ở cấp độ khu vực và toàn cầu. Hơn nữa, các học giả phương Tây đã tập trung nhiều hơn vào việc nghiên cứu các tổ chức Liên Hợp Quốc và Bretton Woodsm, là các thể chế chủ yếu phục vụ cho lợi ích quân sự và an ninh trong việc tối đa hóa quyền lực hơn là hỗ trợ một nhà nước đạo đức¹¹ trong chính trị lưỡng cực.

Tình cờ là ngành IR đã trải qua sự chuyển đổi căn bản với sự kiện bi thảm xảy ra ngày 9/11. Các học giả IR tham gia vào các nghiên cứu về ý thức hệ, quân sự và an ninh, giờ đây có trách nhiệm lớn hơn trong việc hiểu thấu đáo các kiểu đe dọa mới xuất phát từ các chủ thể phi quốc gia và toàn trị - những người có khả năng tác động đến quỹ đạo của kiến trúc an ninh khu vực và toàn cầu ngày nay. Henry Kissinger, thuộc trường phái tư tưởng hiện thực, đồng ý rằng khái niệm cân bằng quyền lực truyền thống không còn có thể định nghĩa các "khả năng" hay "nguy cơ" nữa.¹² Theo nhận thức của ông, các mô hình quốc tế cũ đang sụp đổ và các giải pháp cũ không còn khả thi do ảnh hưởng của công nghệ và truyền thông khiến mọi người nhận thức được những gì đang diễn ra trên thế giới. Bởi vậy, GT là một nỗ lực để thu hẹp khoảng cách kiến thức hiện có trong các lý thuyết IR bằng cách làm sáng tỏ các đặc điểm khác biệt của một khu vực về địa lý, lịch sử, dân tộc, tôn giáo, văn hóa (đặc biệt về phương diện văn hóa), và thế giới quan của giới tinh hoa quốc gia và các chủ thể cá nhân. Nó có khả năng phân tích các nguyên nhân cơ bản của xung đột, bạo lực và chiến tranh trong trật tự thế giới hiện tại cũng như đóng vai trò là kim chỉ nam nhằm giảm thiểu cường độ tương tác của vô số xung đột. Sự thích đáng của nó có thể được tóm gọn như sau.

Đầu tiên, các mô hình chủ đạo của IR như chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa hiện thực mới, chủ nghĩa tân tự do và chủ nghĩa kiến tạo đã không thể đưa ra những lý do chính đáng về nguyên nhân gốc rễ của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống như phong trào ly khai, nội chiến, chủ nghĩa cực đoan tôn giáo và xung đột tôn giáo trên khắp thế giới. Ngược lại, GT giúp hiểu cách những lực lượng quyết định chủ nghĩa dân tộc, những bất bình lịch sử và văn hóa định hình các cách tiếp cận chính sách và chiến lược của các chế độ độc đoán; trong khi đối phó với cái gọi là quyền bá chủ siêu cường trong bối cảnh thời kỳ bá quyền đã kết thúc trong một trật tự thế giới phụ thuộc lẫn nhau.

Thứ hai, GT rất hữu ích trong việc tìm hiểu chính sách đối ngoại và hành vi ngoại giao của các chế độ toàn trị như ở Trung Quốc và Triều Tiên, do tính không khả thi của mô hình lựa chọn hợp lý trong quá trình ra quyết định của họ.

Thứ ba, chủ nghĩa hiện thực cấu trúc, chủ nghĩa tự do mới và chủ nghĩa kiến tạo đã không thể chẩn đoán và chi tiết hơn về cách hành xử của các tác nhân phi nhà nước bạo lực đôi khi đe dọa và thách thức hơn so với các tác nhân nhà nước.

4. Các thành tố của địa tâm lý học Trung Quốc

Địa tâm lý học của giới cầm quyền và quần chúng Trung Quốc, củng cố các hành vi và thực tiễn chính sách đối ngoại của đất nước, đã được hình thành từ lịch sử về nỗi nhục quốc gia, hội chứng Vương quốc Trung tâm, niềm tự hào văn hóa, chủ nghĩa dân tộc, văn hóa chiến lược và diễn ngôn chống bá quyền.¹³

4.1. Nỗi đau từ sự ô nhục

Địa tâm lý học của Trung Quốc chủ yếu bắt nguồn từ quá khứ lịch sử, đáng chú ý là sự sỉ nhục¹⁴ mà quốc gia này phải nếm trải dưới bàn tay của các đế quốc và các cường quốc phương Tây vào thế kỷ 19, kéo dài cho đến giữa thế kỷ 20 khi thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (PRC) vào tháng 10 năm 1949. Bị coi thường bởi các "hiệp ước bất bình đẳng" đáng khinh, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nung nấu tư duy nạn nhân hóa do các thế lực ngoại bang gây ra ngay từ cuộc Chiến tranh Nha phiến (1839-42) - một thất bại tâm lý sâu sắc của các hoàng đế nhà Thanh - qua nhiều cuộc xâm lược của châu Âu đối với Trung Quốc, cho đến Chiến tranh Nhật Bản-Trung Quốc (1937-1945).¹⁵ Trong bối cảnh này, Kerry Brown nhận định:

Trong phần lớn thời kỳ hiện đại, người Trung Quốc đã thua trong cuộc chiến về sự hiện đại. Về khía cạnh này, thời kỳ từ năm 1839 trở đi là một thất bại thảm hại đến nỗi đã được nhắc đến trong ghi chép lịch sử gần đây là "thế kỷ ô nhục." Những vết thương từ lịch sử này và cảm giác là nạn nhân mà nó mang lại rất sâu sắc đối với tâm lý người Trung Quốc hiện đại. Điều này ít nhất giải thích sự mạnh mẽ của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc đương đại - được xây dựng dựa trên những câu chuyện xung quanh và sự bất công mà nhiều người Trung Quốc nhìn thấy trong đó.¹⁶

Zheng Wang, giáo sư Trường Ngoại giao và Quan hệ Quốc tế thuộc Đại học Seton Hall, New Jersey, nhận xét rằng, nỗi nhục của quốc gia đã thổi bùng "ngọn lửa cần thiết để Trung Quốc trỗi dậy như một con phượng hoàng từ đống tro tàn và vượt qua phương Tây trong nhiệm vụ tìm kiếm vinh quang."¹⁷ Hơn nữa, giới lãnh đạo Trung Quốc đã khai thác nó thành một câu chuyện lịch sử, xây dựng hình ảnh kháng chiến và thắng lợi của quốc gia như một sự tôn trọng. Ví dụ, bài phát biểu của Chủ tịch Tập Cận Bình tại lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng vào tháng 9 năm 2015 là một chiến lược được tính toán kỹ

lượng để hồi sinh và lưu giữ ký ức đại chúng về cuộc kháng chiến của nhân dân Trung Quốc chống lại sự xâm lược của Nhật Bản. Tập Cận Bình tuyên bố: "Ngày hôm nay là một ngày sẽ mãi mãi khắc sâu trong ký ức của mọi người trên toàn thế giới. Bảy mươi năm trước, nhân dân Trung Quốc đã chiến đấu kiên cường trong 14 năm, giành được chiến thắng vĩ đại trong Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nhật Bản, đánh dấu chiến thắng toàn diện của Chiến tranh chống phát xít thế giới. Vào ngày đó, thế giới một lần nữa được ban phước bởi ánh mặt trời của hòa bình."¹⁸ Ông nói thêm:

Chiến thắng của người dân Trung Quốc trong Chiến tranh kháng chiến chống Nhật là chiến thắng đầu tiên hoàn toàn do Trung Quốc giành được trong cuộc kháng chiến chống xâm lược từ nước ngoài trong thời hiện đại. Chiến thắng vĩ đại này đã nghiền nát âm mưu của các nhà quân phiệt Nhật Bản thực dân hóa và nô lệ hóa Trung Quốc, chấm dứt nỗi nhục quốc gia của Trung Quốc về những thất bại liên tiếp dưới bàn tay của những kẻ xâm lược ngoại bang. Chiến thắng vĩ đại này cũng tái lập Trung Quốc thành một quốc gia lớn trên thế giới và giành được sự tôn trọng của tất cả những người yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới đối với người dân Trung Quốc. Chiến thắng vĩ đại này mở ra triển vọng tươi sáng cho sự đổi mới vĩ đại của đất nước Trung Quốc và đưa đất nước Trung Quốc cổ đại vào một hành trình mới sau khi giành được độc lập.¹⁹

Các tuyên bố trên phản ánh rõ ràng tư duy của giới lãnh đạo Trung Quốc đã “khắc cốt ghi tâm” các giai đoạn lịch sử nhục nhã, đấu tranh và chiến thắng, góp phần hình thành địa tâm lý của Trung Quốc đối với thế giới bên ngoài, đặc biệt là những kẻ xâm lược trong quá khứ như Nhật Bản mà Trung Quốc coi là đối thủ địa chính trị tại Đông Á và Đông Nam Á. Tâm lý bài Nhật ăn sâu vào xã hội Trung Quốc cho đến ngày nay. Giới lãnh đạo Bắc Kinh cũng lo ngại về sự hợp tác địa chiến lược giữa Nhật Bản và Mỹ trong việc hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Thomas J. Christensen cũng ủng hộ quan điểm này, viết rằng "các di sản lịch sử và sự căm thù dân tộc làm trầm trọng thêm tình trạng khó xử về an ninh trong quan hệ Trung-Nhật."²⁰ Tuy nhiên, "sự ngờ vực bắt nguồn từ lịch sử và dựa trên bản năng của Trung Quốc đối với Nhật Bản"²¹ đã dẫn đến việc nảy sinh những hiềm khích trong mối quan hệ của họ. Trung Quốc rất nhạy cảm về việc xâm lược trong quá khứ của Nhật Bản. Christensen giải thích thêm: "Sự từ chối của Nhật Bản đối với việc đáp ứng thỏa đáng các yêu cầu của Trung Quốc là Tokyo thừa nhận và xin lỗi về quá khứ đế quốc của mình - ví dụ, bằng cách sửa đổi sách giáo khoa lịch sử trong các trường công - đã giúp lưu giữ sự ác cảm tự nhiên của Trung Quốc đối với Nhật Bản."²²

Tại thời điểm quan trọng này, chế độ Tập Cận Bình quyết tâm xoa dịu các cử tri trong nước bằng cách đưa ra lời hứa "siêu cường Trung Quốc", một lời hiệu triệu đối phó với các tình thế khó khăn địa chính trị mới ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương. Vì điều này, Chủ tịch Tập Cận Bình đã khuyến khích công dân Trung Quốc ghi nhớ những ký ức cay đắng còn đó về việc họ bị các thế lực xâm lược như Nhật Bản đối xử tàn bạo như thế nào. Ông nhấn mạnh: "Dù có trở nên hùng mạnh như thế nào, Trung Quốc sẽ không bao giờ tìm kiếm bá quyền hay bành trướng. Trung Quốc sẽ không bao giờ gây ra đau khổ cho bất kỳ quốc gia nào khác. Người dân Trung Quốc quyết tâm theo đuổi mối quan hệ hữu nghị với tất cả các quốc gia, giương cao kết quả của Cuộc kháng chiến nhân dân Trung Quốc chống lại sự xâm lược của Nhật Bản và Cuộc chiến chống phát xít thế giới, và đóng góp nhiều hơn cho nhân loại."²³ Lời nói khoa trương này đưa đến một thông điệp chính trị cho quần chúng rằng, Trung Quốc có khả năng tự tái lập thành một quốc gia vĩ đại để đảm bảo một trật tự thế giới không có bá quyền.²⁴

4.2. Hội chứng Vương quốc Trung tâm

Trong quá khứ, Shi Jie (1005-45) đã định nghĩa *Vương quốc Trung tâm* một cách oai hùng: "Trời ở trên, đất ở dưới, và giữa trời và đất chính là Trung Quốc [zhongguo]. Những kẻ ngoại vi là nước ngoài [tứ di/si yi]. Nước ngoài thuộc về bên ngoài [wai] trong khi Trung Quốc thuộc về bên trong [nei]. Do đó, trời và đất có thể phân biệt bên ngoài với bên trong."²⁵ Điều gì đã dẫn đến nhận thức kiêu ngạo này? Robert Gamer giải thích rằng trong phần lớn lịch sử của mình, các nhà lãnh đạo Trung Quốc có rất ít liên hệ hoặc tương tác với các khu vực bên ngoài biên giới phía tây Trung Quốc, với sự cô lập đã thúc đẩy niềm tin của họ vào "vị trí của 'Vương quốc Trung tâm' trong vũ trụ."²⁶ Tương tự, Samuel King giải thích: "Trung Quốc được bảo vệ ở phía tây bởi các sa mạc gập ghềnh vô tận, ở phía tây nam bởi dãy núi Himalaya và ở phía đông bởi các đại dương bao la. Được ngưỡng mộ nhưng thường bị tấn công bởi 'những kẻ man di mọi rợ' (barbarians) từ vùng đất cao nguyên bán khô cằn ở phía bắc và phía tây, và bị ngăn cách khỏi các trung tâm văn minh khác bởi đại dương, sa mạc và núi non, Trung Quốc dần dần phát triển một ý thức độc đáo về vị trí của mình dưới gầm trời."²⁷ Tuy nhiên, cho đến ngày nay, tâm lý các nhà lãnh đạo Trung Quốc có vẻ kiên quyết thâm nhuần tâm lý "Vương quốc Trung tâm". Đầu tiên, mặc dù bị cuốn vào giữa những hạn chế trong nước đối với sự phát triển kinh tế và sự hội nhập ngày càng tăng với trật tự kinh tế toàn cầu, thế giới quan của Trung Quốc về cơ bản dựa trên đặc điểm của Trung Quốc.²⁸ Nó bị kích thích bởi hình ảnh bản thân

Trung Quốc buộc phải đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình kiến trúc toàn cầu thay vì phụ thuộc vào bất cứ cường quốc nào. Thứ hai, giữa những yếu tố khác, địa tâm lý học của Trung Quốc về nhận thức vai trò của mình trong chính trị thế giới được xác định bởi lịch sử đã ảnh hưởng đáng kể đến quá trình hình thành tư tưởng và hành vi của Trung Quốc về chiến tranh và hòa bình. Trong thế giới quan của Trung Quốc, "phương thức chủ quyền lãnh thổ" của trật tự thế giới đã bị phương Tây và Nhật Bản áp đặt lên.²⁹ Trên thực tế, Trung Quốc khẳng định rằng khái niệm chủ quyền của họ không thể được hiểu một cách đúng đắn thông qua các lăng kính hay khái niệm phương Tây.

Thật vậy, đối với Trung Quốc, quá khứ rất quan trọng để giải thích trật tự thế giới thông qua sự pha trộn giữa truyền thống và hiện đại.³⁰ Từ quan điểm truyền thống, Thiên hạ (tianxia), như một hệ thống quản trị, vẫn có liên quan để hiểu thế giới quan hiện tại. Học giả Trung Quốc Zhao Ting Yang lập luận rằng, mặc dù Thiên hạ là một khái niệm rộng lớn và phức tạp hơn, bao gồm các yếu tố tự nhiên, xã hội và chính trị, nhưng sự hiểu biết của phương Tây về thế giới về cơ bản là 'mỏng' (danbo).³¹ Hệ thống Thiên hạ nhấn mạnh vào trật tự, hệ thống cấp bậc và sự ổn định và "đại diện cho một hệ thống giá trị và quản trị hướng nội, nhìn nhận Nho giáo và hoàng đế là cơ quan quyền lực cao nhất trong việc điều hành trật tự nội bộ."³²

Tuy nhiên, giá trị thần thoại và tâm linh của Thiên hạ mà Trời ban "đặc quyền cai trị" cho hoàng đế đã xa rời thực tế của trật tự thế giới phụ thuộc lẫn nhau ngày nay. Không một nhà Hán học nào ở phương Tây đã từng đưa ra logic thuyết phục về lý do tại sao Thiên hạ lại liên quan đến hệ thống quốc tế phụ thuộc rất phức tạp. Làm thế nào có thể áp dụng các khái niệm và lệnh cơ bản của Thiên hạ vào các khái niệm chủ quyền mong manh? Người ta không thể tranh luận về sự ổn định của trật tự chính trị được đưa ra ở Trung Quốc, nhưng động lực thực sự của giới lãnh đạo Trung Quốc đằng sau việc thúc đẩy Thiên hạ và Nho giáo là hợp pháp hóa sự cai trị để đảm bảo sự ổn định chính trị, phúc lợi của người dân và sự hòa hợp xã hội. Meissner bình luận: "Trong những năm 1990, đạo Khổng cung cấp một chức năng kép cho chính quyền. Các khía cạnh 'độc đoán' của nó đã góp phần vào 'nền văn minh tâm linh, xã hội chủ nghĩa' và sự gắn kết xã hội trong khi đưa ra một liều thuốc giải độc văn hóa cho mối đe dọa Âu hóa."³³ Nghịch lý thay, Trung Quốc đã sử dụng khái niệm chủ quyền nhà nước như một vũ khí chính trị thích hợp để chống lại bất kỳ sự can thiệp nào của các cường quốc trong các vấn đề đối nội và đối ngoại.

4.3. Niềm tự hào văn hóa

Học giả Trung Quốc nổi tiếng Qin Yaqing nhấn mạnh ý nghĩa của văn hóa đối với chính sách đối ngoại. Ông cho rằng văn hóa cấu thành "các giá trị chung, vượt xa sự phân hóa về ý thức hệ và tính toán lợi ích. Văn hóa quan trọng bởi vì lịch sử quan trọng, thực tiễn quan trọng, và diễn ngôn quan trọng. Văn hóa đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, trong cách suy nghĩ và do đó, trong việc hoạch định chính sách."³⁴ Trung Quốc là một quốc gia được coi là đặc biệt tự hào và lớn tiếng về di sản văn hóa và các giá trị văn minh của mình. Đối với họ, văn hóa là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày và giao tiếp xã hội; điều này đã hằn sâu trong họ như một cảm giác tự hào văn hóa mạnh mẽ. Trong bối cảnh này, Elena Barabantseva viết rằng ưu tiên của Trung Quốc là để "bảo vệ nền văn hóa quốc gia [đã được] biến thành hoạt động quảng bá tích cực văn hóa Trung Quốc trên khắp thế giới. Đối với luận điểm rằng trật tự thế giới của Trung Quốc đã tương đối ổn định, hình ảnh về thế giới và vai trò của nước này trong đó phải chịu sự tranh chấp và thương lượng liên tục ở các cấp độ khác nhau. Chính nhờ đó mà Trung Quốc nỗ lực bảo vệ và quảng bá văn hóa của mình làm mờ đi sự khác biệt giữa các yếu tố truyền thống và phổ quát, hợp nhất và pha trộn chúng. Thông qua những thực tiễn này, tầm nhìn của Trung Quốc về thế giới và ràng buộc với Trung Quốc được xây dựng, tranh cãi và đàm phán."³⁵

Zheng Wang thuộc Đại học Seton Hall, New Jersey, liên hệ niềm tự hào văn hóa Trung Quốc với hệ thống Thiên hạ. Ông viết: "Người Trung Quốc cổ đại tin rằng Vương quốc Trung tâm của họ là trung tâm của văn hóa và đạo đức cao cấp. Quan trọng hơn, theo hệ thống Thiên hạ, người ngoài có thể được tiếp thu văn hóa và trở thành người Trung Quốc bằng cách áp dụng văn hóa và phong tục Trung Quốc."³⁶ Wang cho biết thêm, khái niệm về "các quốc gia ngang bằng nhau" đã mâu thuẫn với hệ thống Thiên hạ - đặt Trung Quốc là một nền văn minh thực sự duy nhất, sự vượt trội về văn hóa của nó là không thể bác bỏ."³⁷ Dấu tích của niềm tin vào sự vượt trội về văn hóa bắt nguồn từ nhận thức của các hoàng đế Trung Quốc, những người không chỉ coi Trung Quốc là "trung tâm của các nền văn minh thế giới"³⁸, mà còn coi các sứ thần nước ngoài là "những kẻ man di mọi rợ". Đáng chú ý, trong bài phát biểu tại Trụ sở UNESCO vào tháng 3 năm 2014, Chủ tịch Tập Cận Bình cho biết: "Sau khi trải qua hơn 5.000 năm thăng trầm, nền văn minh Trung Quốc vẫn luôn giữ được nguyên gốc. Là bản sắc văn hóa độc đáo của quốc gia

Trung Quốc, nó chứa đựng những mưu cầu văn hóa sâu sắc nhất của chúng tôi và mang lại cho chúng tôi nguồn dinh dưỡng dồi dào để tồn tại và phát triển."³⁹

Không ngạc nhiên khi Henry Kissinger, một nhà nghiên cứu nhiệt thành về lịch sử Trung Quốc và là người thực hành sắc sảo chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc, khuyến nghị người Mỹ nên hành xử thận trọng, cẩn thận khi phòng bị nước đôi và lôi kéo Trung Quốc. Ông khuyên các nhà hoạch định chính sách Mỹ tránh thể hiện sự vượt trội của họ, cho rằng Trung Quốc sẽ không bao giờ dung túng cho quyền bá chủ của Mỹ. Đồng thời, Kissinger bày tỏ mối quan tâm nghiêm túc của mình về sự sụp đổ tiêu cực của "văn hóa dân tộc quyết đoán" và Trung Quốc trên trật tự thế giới. Philip Bowring cũng đưa ra một ghi chú tương tự trong bài bình luận "Cảnh giác một Trung Quốc tức giận" (*Beware an angry China*) trên tờ *New York Times* ngày 13 tháng 4 năm 2008. Ông viết rằng việc "đả kích Trung Quốc" (China-bashing) sẽ chỉ làm "gia tăng chủ nghĩa dân tộc tại Trung Quốc."⁴⁰ Trên thực tế, những ác cảm văn hóa của Trung Quốc đối với người nước ngoài tạo nên chủ nghĩa tiêu cực về phương Tây. Người dân và các nhà lãnh đạo chính trị Trung Quốc tin rằng thái độ này có thể được giảm bớt ở một mức độ nào đó, với điều kiện các cường quốc nước ngoài hoàn toàn tôn trọng và thể hiện sự ngưỡng mộ đối với văn hóa và văn minh của họ.⁴¹

4.4. Chủ nghĩa dân tộc

Chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc đã là một lực lượng gắn kết cho Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSQT) với mục tiêu đạt được tính hợp pháp cho cấu trúc nguyên khối của đảng. Ngoài ra, ĐCSQT đã xem chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản là vũ khí thuận tiện để "nuôi dưỡng" các công dân Trung Quốc với "một thực đơn ổn định các chương trình truyền thông bài Nhật yêu nước, được dựng nên nhằm tôn vinh vai trò của ĐCSQT trong Thế chiến II."⁴² Sự lan tỏa của chủ nghĩa dân tộc đã thúc đẩy người dân Trung Quốc đấu tranh chống lại đế quốc và những kẻ xâm lược.⁴³ Ví dụ, cuộc Chiến tranh nha phiến đã xúc tác cho sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc. Bill Hillman giải thích rằng "các cuộc xâm lược của phe đế quốc và các hiệp ước bất bình đẳng kèm theo đã truyền cảm hứng cho những người theo chủ nghĩa dân tộc đầu tiên của Trung Quốc thách thức Ngai Rồng trong nửa sau của thế kỷ XIX. Hòa ước Versailles năm 1919 đã trao cho Nhật Bản quyền kiểm soát tại Sơn Đông từ Đức, làm dấy lên các cuộc biểu tình Ngũ Tứ [tháng 5 năm 1919] mà người Trung Quốc ngày nay tuyên bố là sự ra đời của quốc gia Trung Quốc hiện đại. Trong những năm 1930 và 1940, các cuộc xâm lược của Nhật Bản,

bắt đầu từ Sự kiện Mãn Châu năm 1931, đã kích thích chủ nghĩa dân tộc trong cả những người cộng sản và những người theo chủ nghĩa dân tộc."⁴⁴

Nếu nói về diễn ngôn dân tộc trong bối cảnh lịch sử, Tôn Trung Sơn, một nhà lãnh đạo dân tộc cách mạng, đã đưa ra một "lời kêu gọi tha thiết" vì hành động thống nhất giải phóng đất nước khỏi các thế lực đế quốc.⁴⁵ Những người kế vị ông, đặc biệt là Mao Trạch Đông, đã tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dang dở bằng cách thấm nhuần lòng yêu nước và lòng trung thành vào tâm lý đại chúng. Mao rất thạo trong việc truyền sức mạnh tổ chức của chủ nghĩa dân tộc để ngăn chặn các mối đe dọa bên ngoài đối với Trung Quốc. Tôn vinh những đức tính của người Hán, Mao viết rằng: "Quốc gia Trung Quốc được biết đến trên toàn thế giới không chỉ vì sự cần cù và sức chịu đựng mà còn vì tình yêu tự do mãnh liệt và truyền thống cách mạng phong phú. Lịch sử của người Hán...chứng minh rằng người Trung Quốc không bao giờ quy phục sự cai trị chuyên chế mà luôn sử dụng các biện pháp cách mạng để lật đổ hoặc thay đổi nó...vì vậy, quốc gia Trung Quốc có truyền thống cách mạng vẻ vang và di sản lịch sử huy hoàng."⁴⁶ Đồng thời, Mao nhận thấy "tất cả các dân tộc Trung Quốc ... là những nạn nhân tập thể của chủ nghĩa đế quốc và bình đẳng trong đấu tranh rũ bỏ áp bức ngoại bang."⁴⁷

Các học giả Trung Quốc cho rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc ủng hộ "sự hồi sinh của chủ nghĩa dân tộc" vì nhiều lý do, bao gồm cả việc sử dụng các mô hình chủ nghĩa Mác, Tư tưởng Mao Trạch Đông và Lý luận Đặng Tiểu Bình để hợp pháp hóa chế độ. Liu và Smith đồng quan điểm rằng trong thời đại toàn cầu hóa kinh tế, chủ nghĩa dân tộc đã được trộn lẫn với thị trường hóa. Họ viết: "Bởi trong khi chủ nghĩa dân tộc đã góp phần vào thành công của Trung Quốc trong cải cách kinh tế, thì những thành công này đã lần lượt tạo điều kiện cho sự nổi lên của một loại chủ nghĩa dân tộc, đẩy mạnh vị thế quốc tế của Trung Quốc. Trung Quốc ngày nay được công nhận là một 'cường quốc kinh tế và quân sự đang trỗi dậy', với một tập hợp những bất bình tích lũy trong lịch sử đối với phương Tây. Những bất bình này là "một ý thức sâu sắc về 'sự sỉ nhục' mà người dân đã phải chịu đựng trong quá khứ."⁴⁸ Yong Deng quan điểm rằng chính sách đối ngoại của Trung Quốc bị ảnh hưởng rất nhiều bởi ý thức về bản sắc dân tộc, "một quốc gia theo chủ nghĩa siêu dân tộc (hyper-nationalist), chủ nghĩa siêu thực dụng (hardcore-realpolitik)."⁴⁹ Hu, Chan và Zha lưu ý rằng: "Trung Quốc có thể được coi là một 'quốc gia mang tính siêu dân tộc' trong cuộc tìm kiếm sự vĩ đại về lãnh thổ và một 'Đại Trung Hoa'. "⁵⁰

Về cơ bản, diễn ngôn học thuật và chính trị liên quan đến hai phạm trù chính là chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc - chủ nghĩa dân tộc văn hóa và chủ nghĩa dân tộc hiện đại/mới. Theo cách nói thông thường, chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc đã được hiểu là "chủ nghĩa dân tộc phản kháng" (reactive nationalism) đối với các sự kiện quốc tế, không phải là một "sự thao túng chính trị trong nước."⁵¹ Diễn ngôn chính trị về chủ nghĩa dân tộc mới của Trung Quốc⁵² được đưa ra trong thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh nhằm tìm hiểu tác động của chủ nghĩa dân tộc tới chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Không thể phủ nhận rằng, Trung Quốc đã nổi lên như một người thụ hưởng chính từ đồng tro tàn của Liên Xô trong thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo. Tất nhiên, "xu hướng xung đột" của chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc đã bị khuấy động bởi chủ nghĩa dân tộc văn hóa, thúc đẩy giới lãnh đạo theo đuổi chính sách đối ngoại và ngoại giao hung hăng và quyết đoán hơn. Điều này ngụ ý rằng Trung Quốc coi Mỹ là đối thủ chính cản trở vai trò của mình trong việc định hình trật tự thế giới. Yongnian Zheng nhận định rằng, trong bối cảnh này "điều mà giới lãnh đạo [Trung Quốc] muốn không phải là lật đổ hệ thống hiện có, mà là sự thừa nhận của các cường quốc khác về quyền lực và vị trí đúng đắn của Trung Quốc trong hệ thống thế giới."⁵³ Từ quan điểm này, bài viết cho rằng chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc đã được hợp nhất vào tư tưởng địa chính trị, được phân loại là "chủ nghĩa dân tộc thực dụng."⁵⁴ Điều đó nghĩa là, chủ nghĩa dân tộc địa chính trị là một phần trong hành vi quyết đoán của Trung Quốc để có lập trường mạnh mẽ chống lại Mỹ - đối thủ cạnh tranh chính và là đối thủ chính trị của nước này.

Chủ nghĩa dân tộc quyết đoán của Trung Quốc được coi là một phản ứng đối với chủ nghĩa dân tộc quần chúng (popular nationalism) ủng hộ "vị trí đối đầu" chống lại phương Tây về các vấn đề phức tạp như tranh chấp lãnh thổ trên biển.⁵⁵ Feng Zhang đưa ra quan điểm cân bằng về bản chất của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc như sau: "Mặc dù chủ nghĩa dân tộc quyết đoán (assertive nationalism) dường như chưa điều khiển ý kiến chủ đạo ở Trung Quốc ngày nay, tuy nhiên nó ngày càng phát triển mạnh mẽ và có tiếng nói hơn với sự trỗi dậy quyền lực Trung Quốc. Mặc dù nó không có đặc tính bài ngoại của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, nhưng cũng không cho thấy sự chùng mịch và tiết chế của chủ nghĩa hiện thực phòng thủ và chủ nghĩa tự do. Về bản chất, điều họ khẳng định là Trung Quốc cần tích cực chuẩn bị cho cuộc đấu tranh và xung đột với các quốc gia khác, đặc biệt là chống lại bá quyền của phương Tây."⁵⁶

Lịch sử quá khứ dĩ nhiên đã góp phần vào sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc trung tâm của người Hán tại Trung Quốc, trong khi chủ nghĩa dân tộc hiện đại Trung Quốc đã bị thúc đẩy bởi các sự kiện và rủi ro quốc tế, liên quan đến câu hỏi về chủ quyền của Trung Quốc. Thú vị là, chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc thường bị các nhà lãnh đạo ĐCSQT thao túng để hướng tới suy nghĩ như thể các cường quốc phương Tây thiếu sự tôn trọng đối với Trung Quốc. Chẳng hạn, nếu Mỹ không đối xử bình đẳng với Trung Quốc thì Trung Quốc có thể trở nên hung hăng hơn, bài ngoại hơn và "có tính dân tộc hơn". Lặp lại quan điểm này, các học giả Trung Quốc xem chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc chỉ đơn giản là "một phản ứng trước áp lực bên ngoài."⁵⁷ Họ tin rằng chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy phẩm giá quốc gia ở nước ngoài. Logic cơ bản là phẩm giá quốc gia của Trung Quốc là điển hình cho sự tôn trọng phẩm giá cá nhân. Lý luận này đã ăn sâu vào tâm lý của người dân Trung Quốc, giới lãnh đạo, giới trí thức và học thuật. Đây là cách các chính sách đối ngoại và an ninh của Trung Quốc được xây dựng, định hình và khớp nối trong khi giao thiệp với thế giới bên ngoài. Ví dụ, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhanh chóng ứng phó với các sự cố quốc tế đụng chạm tới Trung Quốc, cho dù đó là vụ ném bom Đại sứ quán Trung Quốc của NATO tại Belgrade vào tháng 5 năm 1999, hay việc Trung Quốc không thể tham gia cạnh tranh tổ chức Olympic năm 1992, hay sự can thiệp của Mỹ vào Biển Đông. Thật vậy, phản ứng của Trung Quốc đối với vụ đánh bom NATO của Đại sứ quán Trung Quốc là một trong những ví dụ kinh điển của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc. Được biết, "các rạp chiếu phim của Trung Quốc đã cấm các bộ phim của Mỹ còn các đài phát thanh thì từ chối phát nhạc Mỹ để phản đối."⁵⁸

Hơn nữa, chính phủ Trung Quốc cứng rắn đã thành công khi nhận được lời xin lỗi công khai từ Tổng thống Bill Clinton, người đảm bảo rằng phía Trung Quốc sẽ được thông báo về kết quả điều tra vụ việc. Có lẽ, không có quốc gia nào khác đưa những sự cố như vậy vào kết luận hợp lý bằng cách viện dẫn lòng nhiệt thành dân tộc chủ nghĩa của mình. Vụ đánh bom NATO được mô tả là một phiên bản của "ngoại giao pháo hạm kiểu mới" chứ không phải một công trình nhân đạo để cứu giúp những người Hồi giáo Bosnia chống lại sự man rợ của người Nam Tư Serbia, một sắc tộc chiếm đa số ở Belgrade. Nhưng theo các học giả, phản ứng của Trung Quốc cho thấy "một hình thái dân tộc chủ nghĩa đậm văn hóa hơn đã thực sự được bám chặt trong việc hoạch định chính sách cấp cao nhất."⁵⁹ Nói cách khác, vụ đánh bom đã thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc quyết đoán của Trung Quốc và "cho chúng ta biết rằng đối với Trung Quốc, sự lựa chọn giữa

chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa toàn cầu không phải là việc thực thi một được một mất (zero-sum), thay vào đó, không cái nào phải trả giá."⁶⁰

Một ví dụ nổi bật khác liên quan đến mối quan tâm chủ quyền của Trung Quốc về vấn đề Biển Đông. Trung Quốc không chỉ phản nộ sự can thiệp của Mỹ tại Biển Đông mà còn từ chối tuân thủ phán quyết của Tòa án Trọng tài Thường trực được đưa ra vào tháng 7 năm 2016. Sự bất chấp của Trung Quốc bắt nguồn từ chiến lược của giới lãnh đạo nước này nhằm nuôi dưỡng chủ nghĩa dân tộc đại chúng, hỗ trợ đáp lại mạnh mẽ và hiệu quả chủ nghĩa rủi ro của Mỹ và các cường quốc phương Tây khác. Công dân Trung Quốc cũng khuyến khích chính phủ đi theo chính sách đối ngoại "cơ bắp" để bảo vệ danh dự quốc gia.⁶¹ Một lý do thuyết phục để các nhà hoạch định chính sách Mỹ công khai thể hiện lý thuyết về "mối đe dọa Trung Quốc" là nhằm hạn chế sự mở rộng chỗ đứng của Trung Quốc ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương và những nơi khác. Điều này gợi nhắc rằng chính sách ngăn chặn Trung Quốc là một nguyên tắc chủ đạo của chính sách Mỹ trong suốt Chiến tranh Lạnh. Ngay cả ngày nay, chiêu bài đã thay đổi nhưng mong muốn vẫn giữ nguyên. Danh pháp mới đang lôi kéo Trung Quốc vào các vấn đề toàn cầu để phù hợp với trật tự quốc tế tự do dựa trên luật lệ, tôn trọng nhân quyền và tự do hàng hải trong chính trị đại dương. Không thể phủ nhận, việc kiềm chế một Trung Quốc hùng mạnh về quân sự và kinh tế là điều gần như không thể. Tuy nhiên, Trung Quốc đã sẵn sàng tâm lý để thách thức uy thế của Mỹ trong chính trị toàn cầu. Điều này đã rõ ràng từ sự thách thức ngầm hay công khai của Bắc Kinh đối với Washington về vấn đề Biển Đông, từ việc triển khai tàu chiến của Hải quân PLA và trình diễn sức mạnh không quân để đương đầu với bất kỳ mối đe dọa nào từ các chuyến bay ném bom B-52 của Mỹ trong khu vực. Họ gần như đã đến gần hơn với một cuộc đối đầu trực tiếp trong khu vực.⁶²

Điều tôi muốn nhấn mạnh là việc bài phương Tây và địa tâm lý học của Trung Quốc đã được củng cố thêm sau nhiều cuộc chạm trán chiến lược với Mỹ trong quá trình lịch sử cho dù đó là máy bay do thám Mỹ ném bom Đại sứ quán Trung Quốc ở Belgrade hay sự trừng phạt của Mỹ đối với thăm sát Thiên An Môn trong đó hàng ngàn sinh viên Trung Quốc đã thiệt mạng khi tổ chức các cuộc biểu tình. Trên thực tế, Henry Kissinger đã cảnh báo trước các chính quyền Mỹ: "Ban lãnh đạo Mỹ thận trọng nên cân bằng các rủi ro từ sự phát triển chủ nghĩa dân tộc tại Trung Quốc đối lấy những lợi ích từ áp lực ngắn hạn."⁶³ Tương tự, Susan Shirk, một người theo dõi sát sao các vấn đề Trung Quốc, cho rằng Mỹ nên tôn trọng Trung Quốc. Bà nhận xét: "Sau một thế kỷ ngồi bên lề, các

nhà lãnh đạo và công chúng Trung Quốc khao khát sự tôn trọng và thừa nhận từ cộng đồng thế giới, đặc biệt là từ Mỹ."⁶⁴

4.5. Văn hóa chiến lược

Văn hóa chiến lược Trung Quốc ra đời từ hơn trăm năm nay, bao trùm từ Chủ nghĩa Khổng giáo cho đến tư duy quân sự Mao. Nhận thức và cách tiếp cận của văn hóa chiến lược Trung Quốc về sử dụng vũ lực chủ yếu theo đường lối chỉ đạo từ học thuyết chiến thắng của Mao, theo đó Trung Quốc sẽ thu hồi lãnh thổ đã mất thông qua đàm phán hoặc sách lược cuối cùng là sử dụng vũ lực. Lý thuyết chiến lược quân sự Trung Quốc tiếp tục được Hồ Cẩm Đào sử dụng. Ở thời điểm hiện tại, dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình, có lẽ lý thuyết này tiếp tục được thực hiện nhưng với quyết tâm và mạnh mẽ hơn rất nhiều.

Cuộc chiến của Trung Quốc chống lại Ấn Độ và Việt Nam là những ví dụ về văn hóa chiến lược quân sự Trung Quốc - sự pha trộn giữa chủ nghĩa bi quan và sự xâm lược. Nếu nhìn thoáng qua lịch sử, Vạn lý Trường Thành Trung Quốc là biểu tượng của cách tiếp cận hòa bình, phản ánh lựa chọn “chủ nghĩa hiện thực phòng thủ” chống lại các cuộc tấn công ngoại bang và du mục. Nhưng lý thuyết Vạn lý Trường Thành sẽ bao bọc cho những ý định hòa bình của Trung Quốc được bao lâu? Vì giáp biên với nhiều quốc gia nên có lẽ trong lịch sử, Trung Quốc đã thực hiện mọi biện pháp phòng thủ để bảo vệ biên giới trước mọi mối đe dọa tiềm ẩn cũng như sẽ xảy ra từ các quốc gia láng giềng. Nhưng ẩn sau công cuộc “phòng vệ vĩ đại” này, thực tế vẫn chỉ là sản phẩm bịa đặt của trí tưởng tượng.⁶⁵ Hay liệu có phải tồn tại “hai mặt của văn hóa chiến lược”? Chỉ cần nhìn vào thực tế, hành vi hiếu chiến của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông cho thấy sự trái ngược với tuyên bố của Trung Quốc về một quốc gia yêu hòa bình, tuân thủ các quy tắc và luật định của các tổ chức đa phương như Liên Hợp Quốc.

Thực tế, nguồn gốc vũ lực và sức mạnh Trung Quốc đã tồn tại trong lịch sử nước này. Feng Zhang, Đại học Quốc gia Úc đặt mối nghi ngờ về “lời đồn chủ nghĩa hòa bình của Khổng Tử” trong “hành vi chính sách đối ngoại của đế quốc Trung Hoa” bằng cách dẫn chiếu luận điểm của các nhà sử học rằng, “lịch sử Trung Quốc ‘thực tế cũng bạo lực như châu Âu’, từ triều đại nhà Tần cho đến triều đại cuối cùng của nhà Thanh, lịch sử Trung Quốc đã trải qua 3.131 cuộc chiến, trung bình mỗi năm diễn ra 1,5 cuộc chiến.”⁶⁶ Victoria Hui củng cố thêm cho luận điểm này khi cho rằng “không phải tư tưởng Khổng giáo, chính chiến tranh mới giải thích cho cách thức Trung Quốc bành trướng lãnh thổ từ

thung lũng sông Hoàng Hà ở thời đại Chiến quốc cho tới đế quốc lục địa ở thời nhà Thanh.”⁶⁷ Zhang lập luận, Khổng giáo “chưa bao giờ từ bỏ công cụ hợp pháp trong tài thao lược chính trị về sử dụng vũ lực nhằm tiến hành ‘các cuộc chiến thích hợp’ theo hình thức thực hiện cuộc viễn chinh trừng phạt kẻ thù.... Trong *Luận ngữ*, bản thân Khổng Tử tán thành chính sách đối ngoại hung hăng và quân phiệt của Quân Trọng nhò đã giải phóng người dân Trung Quốc thoát khỏi sự nô dịch của ngoại bang.”⁶⁸

Rõ ràng là tính hai mặt trong văn hóa chiến lược Trung Quốc hòa trộn và làm phức tạp thêm vấn đề nhận thức động cơ thực sự của Trung Quốc. Đó là lý do mà vì sao mà Mỹ và Nhật Bản lại không thừa nhận ý tưởng hòa bình của Trung Quốc.⁶⁹ Về hình thức, văn hóa chiến lược Trung Quốc, vốn được bắt nguồn từ học thuyết “chủ nghĩa hiện thực phòng thủ”, cho thấy Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) cơ bản được huấn luyện khả năng cảnh giác 24/24 với khả năng thực hiện cuộc phản công chiến lược chống lại kẻ thù cụ thể. Ngoài ra, PLA còn được huấn luyện để thăm dò tinh thần và ý chí của đối phương.

Ấn Độ đã ném trái chiến lược này: dù đã được lãnh đạo chính trị cấp cao phê chuẩn, các lực lượng Trung Quốc vẫn triển khai những chiến thuật khiêu khích bằng việc xâm nhập lãnh thổ Ấn Độ, với mục đích đánh giá phản ứng của lãnh đạo là phản đối hay dung thứ. Chúng ta có thể hồi tưởng lại thời điểm tháng 9/2014 trong chuyến thăm tới Ấn Độ, Chủ tịch Tập Cận Bình được Thủ tướng Narendra Modi tiếp đón nồng hậu tại quê nhà của ông bang Gujarat. Ông Modi và Tập Cận Bình cũng tận hưởng ngôi xích đu truyền thống trên bờ sông Sabarmati tại Ahmadabad. Tuy nhiên, tận dụng dịp này, PLA, lực lượng dưới sự kiểm soát và chỉ huy trực tiếp của ông Tập, đã liều lĩnh xâm nhập vào biên giới Ấn Độ và đồn trú trong lãnh thổ Ấn Độ 3 tuần. Xung đột quân sự giữa Ấn Độ và Trung Quốc thực sự đã có thể nhanh chóng leo thang thành xung đột lớn nếu như không có sự can thiệp cá nhân của Tập vào phút chót. Tuy nhiên vụ việc cho thấy điều gì? Hoạt động xâm nhập của PLA diễn ra mà không cần có sự phê chuẩn của Tập? Nếu nhìn lại quá khứ, Trung Quốc đã tiến hành một cuộc xâm lược vô cớ đối với Ấn Độ vào năm 1962, đây là minh chứng cho “chủ nghĩa hiện thực phòng thủ” của Trung Quốc hay biểu tượng cho văn hóa chiến lược phòng thủ.⁷⁰ Nếu không hiểu rõ về văn hóa chiến lược Trung Quốc, vốn bắt nguồn từ “các nhân tố văn hóa và lịch sử, Ấn Độ, và kể cả Mỹ, sẽ không thể đưa ra “đánh giá đúng đắn về ý đồ và mục tiêu của Trung Quốc.”⁷¹

4.6. Chủ trương chống bá quyền trong chính sách đối ngoại Trung Quốc

Lập trường chống bá quyền vẫn thường xuyên được phát triển trong diễn ngôn chính sách đối ngoại Trung Quốc.⁷² Một phân tích khách quan về hành vi chính sách đối ngoại Trung Quốc cho thấy lời tuyên truyền mạnh mẽ và đả kích đối với áp bức bá quyền thế giới của Mỹ và các đối thủ lớn khác. Điều này đặc biệt được thể hiện trong quan điểm về sức mạnh quốc gia phi thường của Trung Quốc trên lĩnh vực kinh tế và quân sự. Trong rất nhiều dịp, những tuyên bố và phát biểu của Chủ tịch Tập Cận Bình đã củng cố thêm cho nhận định này. Chẳng hạn, hồi tháng 6/2014, Tập Cận Bình tuyên bố “mọi nỗ lực độc quyền trong các vấn đề quốc tế sẽ không thành công.”⁷³ Ngoài ra, vào tháng 12/2018, hãng tin AP đã trích dẫn lời của Tập Cận Bình rằng “Không một ai có tư cách ra mệnh lệnh cho người dân Trung Quốc phải làm gì và không được làm gì.... Chúng ta sẽ kiên trì đổi mới những gì có thể và những gì cần đổi mới, và chúng ta sẽ kiên quyết giữ nguyên tắc về những gì không thể và không cần phải thay đổi.”⁷⁴ Trong thực tế, những diễn biến liệt kê dưới đây là dấu hiệu dễ nhận thấy về lập trường chống bá quyền của Trung Quốc.

Đầu tiên, đáp trả việc Tổng thống Trump đánh thuế mạnh vào hàng hóa của mình, Trung Quốc trả đũa tương tự với hàng hóa Mỹ và cũng đưa vụ việc lên WTO, khiếu nại về việc Mỹ vi phạm các quy định và quy tắc thương mại của WTO. Lời ngoại giao ăn miếng trả miếng của Trung Quốc về thương mại đã kích hoạt Chiến tranh Lạnh với Mỹ, phản ánh tâm lý không khoan nhượng đối với chiến thuật bắt nạt. Một bài xã luận hồi tháng 6/2019 của tờ *Cầu Thị*, tờ báo thuộc Đảng Cộng sản Trung Quốc, phản ánh rất rõ nét về tâm lý này. Tờ báo viết: “Trung Quốc sẽ không sợ bất kỳ mối đe dọa hay áp lực nào của Mỹ đang thực hiện, đây là những hành động có thể leo thang xung đột kinh tế và thương mại. Trung Quốc không có sự lựa chọn nào khác, cũng không có đường lui và Trung Quốc sẽ chỉ còn con đường chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.... Không một ai và không một thế lực nào được phép đánh giá thấp và coi thường ý chí sắt đá cũng như sức mạnh và sự kiên cường trong chiến đấu của người dân Trung Quốc.”⁷⁵

Thứ hai, sự trỗi dậy thần tốc của Trung Quốc trở thành “bá chủ toàn cầu” đã thôi thúc khát vọng chiếm lĩnh lĩnh vực đầu tư và thương mại toàn cầu. Dự án nghìn tỉ USD Vành đai và Con đường (BRI) mang dấu hiệu đế quốc của Trung Quốc được lập ra nhằm thiết lập bá quyền Trung Quốc ở châu Á, theo đó lật đổ uy thế tối cao của Mỹ vốn tồn tại từ khi Thế chiến thứ hai kết thúc vào tháng 8/1945. BRI dự kiến “kết nối lục địa” Trung Quốc với Trung Đông, Trung Á, Nam Á, châu Âu và châu Phi. Dự án còn được cổ vũ bởi tầm nhìn lớn hơn Kế hoạch Marshall của Mỹ vốn được lập ra nhằm tái thiết các nền kinh

tế châu Âu bị tàn phá bởi chiến tranh. Thậm chí thể chế đa phương do Mỹ dẫn dắt tại Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã bị suy yếu bởi Ngân hàng Phát triển mới (NDB) do Trung Quốc làm chủ đạo được lập ra vào năm 2014, các trụ sở chính tại Thượng Hải và dưới quyền lãnh đạo của Tập Cận Bình. Động thái này được xem là vũ khí song sát tạo ra các thể chế hỗ trợ và viện trợ kinh tế cho các quốc gia đang phát triển nghèo đói, đồng thời lật đổ trật tự kinh tế thế giới do Mỹ lãnh đạo. Như vậy, với sự trỗi dậy của mình, Trung Quốc báo hiệu rằng Mỹ không còn là một bá quyền kinh tế không thể lật đổ.

Thứ ba, tại các thể chế đa phương như Liên Hợp Quốc (UN) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Mỹ cho thấy mình có thể mất đi đòn bẩy của các đồng minh và đối tác trước đây tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chẳng hạn, Mỹ đã ném trái thất bại vô cùng lớn tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc về vấn đề Tổng thống Trump công nhận Jerusalem là thủ đô của Israel. Pakistan và Ả Rập Saudi - đồng minh truyền thống của Mỹ - là 128 quốc gia thành viên phê chuẩn nghị quyết “yêu cầu các quốc gia không đặt cơ quan ngoại giao tại Jerusalem.” Chỉ chín quốc gia ủng hộ quyết định của Trump nhưng lại là chính Mỹ và Israel, bảy quốc gia khác ủng hộ nhưng chỉ với số dân chưa đến 10 triệu và lại phụ thuộc vào viện trợ của Mỹ. Tương tự, tại Hội nghị Bộ trưởng WTO tại Buenos Aires vào tháng 12/2017, Mỹ đã bị gạt ra bên lề khi không đưa ra được những vấn đề mới trong chương trình nghị sự của mình, như quản trị điện tử, thúc đẩy thương mại và bình đẳng giới. Ngoài ra, với sự kiên quyết của các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là Ấn Độ và Trung Quốc, một tuyên bố chính thức của hội nghị thậm chí còn không được đưa ra.

5. Kết luận

GT phán ánh chính xác hành vi chính sách đối ngoại Trung Quốc trên nền tảng đặc trưng Trung Quốc.⁷⁶ Trong chiều dài lịch sử của mình, văn hóa chiến lược và trạng thái tâm lý của Vương quốc Trung tâm⁷⁷ đã định hình và phản ánh nhận thức, lối tiếp cận của lãnh đạo Trung Quốc về quan hệ quốc tế. Chẳng hạn, vẫn còn đó trong ký ức người Trung Quốc về sự sỉ nhục mà họ phải cam chịu dưới bàn tay của các thế lực ngoại bang như Anh quốc và Nhật Bản. Những ký ức cay đắng vẫn tiếp tục thôi thúc họ hoài nghi những cường quốc thực dân là kẻ thù của Trung Quốc.⁷⁸ Với lối tư duy như vậy, chính sách đối ngoại Trung Quốc, ít nhất là về mặt lý thuyết, được xây dựng trên cơ sở phản đối chính trị cường quyền và bá quyền,⁷⁹ dù điều trớ trêu là Trung Quốc có thể thách thức

trật tự quốc tế dựa trên luật lệ qua tuyên bố yêu sách thái quá ở Biển Đông. Có một vài ví dụ cho thấy hình thái hiếu chiến của Trung Quốc trong việc khẳng định vị thế bá quyền khu vực không thể bị thách thức mặc dù về mặt tâm lý, Trung Quốc lại không được chuẩn bị để chấp nhận hành động can thiệp của các quốc gia ngoài khu vực, chẳng hạn như ở Biển Đông và Hoa Đông.

Ngoài ra, dưới sự lãnh đạo hiện tại của Tập Cận Bình, Trung Quốc đang thúc đẩy tư tưởng bài Nhật trong dân chúng bằng việc tổ chức cuộc diễu binh quốc gia hồi năm 2017. GT cho rằng, mối quan hệ Trung - Nhật có thể được cải thiện nếu như Nhật Bản sẵn sàng giải quyết vấn đề nhạy cảm của Trung Quốc vì làm tổn thương đến danh dự và niềm tự hào quốc gia nước này bằng những cử chỉ tượng trưng theo hình thức xin lỗi nhẹ nhàng. Nếu Nhật Bản không làm điều này, tâm lý bài Nhật của Trung Quốc có thể còn trở nên mạnh hơn.

Tương tự, hiện tượng chủ nghĩa bá quyền cạnh tranh đã diễn ra giữa Mỹ và Trung Quốc với sự cáo chung về bá quyền của một quyền lực duy nhất không thể thách thức và cố thủ. Đó là điều tự nhiên. Vận động là quy luật tự nhiên. Không một Đế chế nào, kể cả những kẻ hùng mạnh nhất, có thể duy trì vĩnh viễn đỉnh cao quyền lực. Trong khi đó, hành vi chính sách đối ngoại Trung Quốc có vẻ mang đặc điểm kiểu chủ nghĩa ái kỷ phản ánh nhận thức của nước này về thế giới qua lăng kính chính trị hẹp hòi, một cách nhìn phản ánh không đúng thực tế rằng, cấu trúc quyền lực hiện tại quyết định các mối quan hệ quốc tế. Bị thiêu đốt bởi chủ nghĩa dân tộc và tham vọng lịch sử bá quyền, Trung Quốc quyết tâm trở thành bá quyền khu vực bất chấp nỗ lực bao vây của Mỹ bằng các liên minh đối trọng. Tương tự, Trung Quốc cũng kiên trì và quyết tâm thay đổi luật chơi nhằm theo đuổi thúc đẩy và định hình những lợi ích quốc gia cốt lõi của mình.

Các nhà hoạch định chính sách đối ngoại phải nhận thức và nhạy cảm với các giá trị văn hóa và xã hội của Trung Quốc để tránh xung đột với nước này về các vấn đề khu vực và toàn cầu. Tương tự, họ cũng phải thúc đẩy điểm mạnh và năng lực đàm phán của mình với Trung Quốc. Nói cách khác, những sai lầm vô ý và không mong muốn có thể được ngăn ngừa bằng nhận thức chính xác về các giá trị văn hóa, xã hội và văn minh của Trung Quốc. Trên thực tế, địa tâm lý học khu vực Đông Á đóng vai trò rất quan trọng trong việc tìm hiểu lý do tại sao các chủ thể khu vực lại phản đối và bác bỏ những quy định và giá trị không thích hợp với họ.

Cần thiết phải chú ý đặc biệt tới trường hợp Ấn Độ để hiểu được địa tâm lý khu vực của Trung Quốc. Hầu hết đều biết rõ Ấn Độ được thừa nhận là đối tác chiến của Mỹ, với mục tiêu là hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ấn Độ cũng ủng hộ chính sách tái cân bằng hay còn được gọi là xoay trục sang châu Á của cựu tổng thống Obama. Do đó, Trung Quốc rất nghi ngờ về việc New Delhi tuyên bố chính sách tăng cường mối quan hệ với Bắc Kinh. Ngoài ra, địa tâm lý khu vực của Trung Quốc với Ấn Độ còn được xác định bởi tiêu chuẩn kép của Ấn Độ trong hành vi chính sách đối ngoại nước này. Trong bài phát biểu công khai, Thủ tướng Narendra Modi đã tán dương mối quan hệ đối tác an ninh và quốc phòng của Ấn Độ với Mỹ. Nhưng khi ở Trung Quốc, ông lại nói về những giá trị văn minh chung, ủng hộ một châu Á lấy sự đoàn kết và hợp tác Ấn - Trung làm trung tâm mà không cần đến Mỹ. Trung Quốc nhận thức được tiêu chuẩn kép này trong ngoại giao và chính sách đối ngoại Ấn Độ. Đây là một trong những lý do Trung Quốc tiến hành chính sách bao vây chiến lược đối với Ấn Độ ở Nam Á thông qua ngoại giao viện trợ, khiến cho các quốc gia nhỏ Nam Á, như Sri Lanka và Bangladesh, rời xa tầm ảnh hưởng của Ấn Độ.

Tiến sĩ B.M. Jain, Giáo sư Khoa học Chính trị, Tổng Biên tập Tạp chí Asian Affairs, Ấn Độ. Bài viết được đăng trên International Journal of China Studies.

Dịch: Ngô Minh Anh, thực tập sinh Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao

Hiệu đính: Trần Quang

* Tiến sĩ B.M. Jain, Giáo sư Khoa học Chính trị, Tổng Biên tập Tạp chí Asian Affairs, Ấn Độ. Ông đã giảng dạy các lớp đại học và sau đại học về chính phủ và chính trị ở Ấn Độ và Nam Á, quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại của các cường quốc, ngoại giao, kiểm soát vũ khí, giải trừ quân bị, toàn cầu hóa, quản trị toàn cầu và nhân quyền. Ông đã viết hơn hai mươi cuốn sách và nhiều bài báo bao gồm: *South Asia Conundrum: The Great Power Gambit* (Lexington Books, 2019), *China's Soft Power Diplomacy in South Asia* (Lexington Books, 2017) và "India-Pakistan Engagement with the Greater Middle East: Implications and Options". Liên hệ tại: jainbm2001@gmail.com.

¹ Oriana Skylar Mastro, "The Stealth Superpower," *Foreign Affairs*, tháng 1-2/2019, <https://www.foreignaffairs.com/articles/china/china-plan-rule-asia>.

² "Xi Calls for Building a Strong Army," English.Gov.CN, 27/10/ 2017, http://english.gov.cn/news/top_news/2017/10/27/content_281475922905044.htm.

³ Robert O. Keohane and Joseph Nye, *Power and Interdependence*, Boston: Longman, 2012, paperback, fourth edition.

⁴ Một phần của cuốn sách sắp tới trong *Geopsychology Theory Building in International Relations*, Lexington Books/Rowman and Littlefield, Lanham, MD, 2020.

⁵ Willy Hellpach, *Geopsyche*, Leipzig: Engelmann, 1911.

⁷ Joshua D. Kertzer and Dustin Tingley, “Political Psychology in International Relations: Beyond the Paradigms,” *Annual Review of Political Science*, Vol. 21, 2018, 1-23, <https://scholar.harvard.edu/files/dtingley/files/psyir.pdf>.

⁸ W. Julian Korab-Karpowicz, “Political Realism in International Relations,” *Stanford Encyclopedia of Philosophy*, Summer 2018, <https://plato.stanford.edu/entries/realism-intl-relations/>.

⁹ Xem Joseph Tse-Hei Lee, Lida V. Nedilsky and Kelvin C.K. Cheung, *China's Rise to Power: Conceptions of State Governance* (New York: Palgrave MacMillan, 2012); Weixing Hu, Gerald Chan và Daojiong Zha, “Understanding China's Behavior in World Politics: An Introduction” trong Weixing Hu, Gerald Chan and Daojiong Zha, *China's International Relations in the 21st Century: Dynamics of Paradigm Shifts* (Maryland: University Press of America, 2000); Zhiqun Zhu, *China's New Diplomacy* (Surrey: Ashgate, 2013).

¹⁰ John R. Oneal, “Transforming Regional Security through Liberal Reforms,” in T.V. Paul (ed.), *International Relations Theory and Regional Transformation* (Ch. 7, pp. 158-180), Cambridge: Cambridge University Press, 2012.

¹¹ Xem Robert O. Keohane, *After Hegemony: Cooperation and Discord in the World Political Economy*. Princeton, N.J: Princeton University Press, 1984; Mearsheimer, John J., *The Tragedy of Great Power Politics* (New York, NY: W.W. Norton, 2014).

¹² Henry Kissinger, *World Order* (Penguin Press, 2014).

¹³ Đối với một nghiên cứu sâu sắc về cách giải thích khác nhau về bá quyền, chống bá quyền và bài bá quyền, xem Owen Worth, *Rethinking Hegemony* (London: Palgrave Macmillan, 2015).

¹⁴ Jonathan D.T. Ward, *China's Vision of Victory* (North Carolina: Atlas Publishing, 2019); Evelin Gerda Lindner, monograph on *Toward a Theory of Humiliation*, 2001.

¹⁵ Xem Robertson Scott, *The Creation of Modern China, 1894-2008: The Rise of a World Power* (London: Anthem Press, 2016).

¹⁶ Kerry Brown, “The True Deficit with China is Not With Trade – But Knowledge”, *Diplomat*, 2/10/2017, <https://thediplomat.com/2017/10/the-true-deficit-with-china-is-not-with-trade-but-knowledge/>.

¹⁷ Zheng Wang, *Never Forget National Humiliation: Historical Memory in Chinese Politics and Foreign Relations* (New York: Columbia University Press, 2012), p. 77. Xem thêm Edgar Snow, *China's Long Revolution* (London: Penguin Books Ltd, 1973).

¹⁸ http://news.xinhuanet.com/english/201-09/03/c_134583870.htm , truy cập ngày 28/12/2017.

¹⁹ Ibid. Xem Shogo Suzuki, “The Importance of ‘Othering’ in China's National Identity: Sino-Japanese Relations as a Stage of Identity Conflicts”, *The Pacific Review*, Vol. 20, No. 1, 2007, pp. 23-47. Suzuki cho rằng “bản sắc dân tộc của Trung Quốc hiện đại được đặc trưng bởi ý thức là ‘nạn nhân’ sâu sắc, phát sinh từ sự tương tác hỗn loạn của nó với xã hội quốc tế, và Nhật Bản đóng vai trò quan trọng như một ‘nhân tố khác’ giúp nâng cao hình ảnh bản thân Trung Quốc như là một ‘nạn nhân’.” (p. 23).

²⁰ ‘China, the U.S.-Japan Alliance, and the Security Dilemma in East Asia’, p. 26.

²¹ . *Ibid.*, p. 27.

²² . *Ibid.*, p. 27.

²³ *Ibid.*

²⁴ William A. Callahan, “Chinese Visions of World Order: Post-Hegemonic or a New Hegemony?”, *International Studies Review*, Vol. 10, No. 4 (Dec., 2008), pp. 749-761; William A. Callahan and Elena Barabantseva, eds., *China Orders the World: Normative Soft Power and Foreign Policy*, Baltimore, Johns Hopkins University Press, 2011.

²⁵ Trích trong Song Xianlin and Gary Sigley, “Middle Kingdom Mentalities: Chinese Visions of National Characteristics in the 1990s,” *Communal/plural Journal of Transnational & Cross-Cultural Studies*, Vol. 8, No. 1 (2000), p. 53.

²⁶ Robert E. Gamer, “International Relations”, trong Robert E. Gamer, pp. 179-80.

²⁷ Trích trong Zheng Wang, *Never Forget National Humiliation: Historical Memory in Chinese Politics and Foreign Relations*, New York: Columbia University Press, 2012, p. 72.

²⁸ Xem David Shambaugh, *China Goes Global: The Partial Power*, New York: Oxford University Press, 2013; Henry Kissinger, *On China*, New York: Penguin Press, 2011, and Reprint edition, 2012.

²⁹ Xem Florian Schneider, “Reconceptualising World Order: Chinese Political Thought and its Challenge to International Relations Theory,” *Review of International Studies*, Vol. 40, No. 4 (2014): 683-703.

³⁰ Xem Howard A. French, *Everything Under the Heavens: How the Past Helps Shape China’s Push for Global Power* (Alfred Knopf, 2017).

³¹ Elena Barabantseva, “Beyond World Order: Change in China’s Negotiation over the World,” in William A. Callahan and Elena Barabantseva, *China Orders the World: Normative Soft Power and Foreign Policy* (Washington DC: Woodrow Wilson Press), p. 188.

³² *Ibid.*, p. 189.

³³ Sebastian in Callahan, eds. p. 249.

³⁴ Qin Yaqing, “Chinese Culture and Its Implications for Foreign Policy-Making,” *China International Studies*, tháng 10/11/2011, p. 45. Yaqing đã chỉ ra rằng bốn yếu tố “C” - contextuality (bối cảnh), correlativity (tương quan), complementarity (bổ sung) và changeability (dễ thay đổi) - ảnh hưởng cuộc sống hàng ngày của người dân Trung Quốc và phản ánh tâm lý của họ, tác động đến hành vi của Trung Quốc cũng như hoạch định chính sách đối ngoại (Yaqing, 2011, tr. 45). Đặc biệt, trong khi bối cảnh với “môi trường, khía cạnh đưa ra các quyết định”, thì tính tương quan cho thấy “tất cả các yếu tố trong vũ trụ đều có liên quan với nhau” mà không có gì bị “cô lập” (tr.47). Trong bối cảnh này, Yaqing nhấn mạnh vai trò quan trọng của “địa lý văn hóa” trong việc định hình suy nghĩ con người, những người dân từ “các khu vực địa lý hay cộng đồng khác nhau suy nghĩ theo những cách khác nhau” (trang 48). Việc dẫn một thí nghiệm về sự khác biệt trong cách suy nghĩ của các sinh viên Trung Quốc và Mỹ trong các đối tượng liên quan, ông viết “sống ở một nền văn hóa khác có thể thay đổi hành vi và quan điểm của một người” và khẳng định rằng “ảnh hưởng quan trọng nhất của văn hóa có lẽ là sự hình thành dần dần cách suy nghĩ của một người, có tác động mạnh mẽ đến nhận thức của người đó về thế giới bên ngoài và hiểu về chính mình và người khác. Đây chính xác là lý do tại sao văn hóa đóng một vai trò quan trọng trong việc hoạch định chính sách đối ngoại.” (tr.64).

³⁵ Barabantseva, “Beyond World Order,” pp. 189-190.

³⁶ Zheng Wang, *Never Forget National Humiliation: Historical Memory in Chinese Politics and Foreign Relations* (New York: Columbia University Press, 2012), p. 72.

³⁷ *Ibid.*, p. 72

³⁸ Xem Robert E. Gamer, chapter 7, “International Relations,” in Robert E. Gamer, *Understanding Contemporary China* (Boulder, 1999), p. 180; để có một nền tảng tốt về lịch sử văn hóa Trung Quốc trong bối cảnh hiện đại, đọc tác phẩm kinh điển của Cho-Yun Hsu, *China: A New Cultural History* (New York: Columbia University Press, 2006).

³⁹ . “Speech by H.E. Xi Jinping President of the People’s Republic of China at UNESCO Headquarters,” 28/03/2014, . Xem C.P. Fitzgerald, *China: A Short Cultural History* (London: The Cresset Press, 1935).

⁴⁰ *The New York Times*, 13/04/2008, <https://www.nytimes.com/2008/04/13/opinion/13iht-edletmon.html/>.

⁴¹ Ssu-yu Teng, “The Predispositions of Westerners in Treating Chinese History and Civilization”, *The Historian*, Vol. 19, No. 3 (May, 1957), pp. 307-327; David Bromwich, “Understanding Chinese Culture: the Challenge to the West”, *The Telegraph*, August 16, 2018, về các giá trị văn hóa Trung Quốc, xem Gilbert Rozman, “Chinese National Identity and its Implications for International Relations in East Asia,” *Asia-Pacific Review* Vol. 18, No. 1 (2011): 84-97; Lutgard Lams, “Examining Strategic Narratives in Chinese Official Discourse Under Xi Jinping,” *Journal of Chinese Political Science*, 23(3), 2018: 387-411; Shufang Wu, “The Revival of Confucianism and the CCP’s Struggle for Cultural Leadership: A Content Analysis of the People’s Daily, 2000-2009,” *Journal of Contemporary China*, Vol. 23, No. 89 (2014): 971-991.

⁴² Thomas J. Christensen, *op. cit.*, p. 28.

⁴³ Alastair Ian Johnston nhận xét rằng "dữ liệu từ Cuộc khảo sát nghiên cứu cư dân khu vực Bắc Kinh từ năm 1998 đến 2015 cho thấy rằng chủ nghĩa dân tộc đang nổi lên không chính xác về mặt thực nghiệm. Phát hiện này ngụ ý rằng có những yếu tố khác có thể quan trọng hơn trong việc giải thích ngoại giao cường chế của Trung Quốc về các vấn đề biên như ý kiến giới tinh hoa, sở thích cá nhân của các nhà lãnh đạo hàng đầu, động lực tiến thoái lưỡng nan về an ninh, lợi ích tổ chức hoặc một số kết hợp." Tuy nhiên, thực tế chủ nghĩa dân tộc là một lực lượng mạnh mẽ ở Trung Quốc là không thể phủ nhận. Xem Alastair Iain Johnston, "Is Chinese Nationalism Rising? Evidence from Beijing," *International Security*, Vol. 41, No. 3 (2016/17): 7-43.

⁴⁴ Ben Hillman, "Chinese Nationalism and the Belgrade Embassy Bombing", in Liew and Wang, eds. p. 65.

⁴⁵ Xem David Ernest Apter and Tony Saich, *Revolutionary Discourse in Mao's Republic* (Cambridge: Harvard University Press, 1994).

⁴⁶ Leong H. Liew and Doug Smith, "The Nexus between Nationalism, Democracy and National Integration", in Leong H. Liew and Shaoguang Wang, eds., *Nationalism, Democracy and National Integration in China* (London and New York: Routledge, 2004), p. 4.

⁴⁷ Douglas Howland, "The Dialectics of Chauvinism: Minority Nationalities and Territorial Sovereignty in Mao Zedong's New Democracy," *Modern China*, 37(2), 2011, p. 170.

⁴⁸ Liew and Smith, "The Nexus between," p. 7.

⁴⁹ Yong Deng, "Escaping the Periphery," in World Politics: An Introduction" in Weixing Hu, Gerald Chan and Daojiong Zha, *China's International Relations in the 21st Century: Dynamics of Paradigm Shifts* (Maryland: University Press of America), p. 43.

⁵⁰ Weixing Hu, Gerald Chan and Daojiong Zha, "Understanding China's Behavior in World Politics: An Introduction" in Weixing Hu, Gerald Chan and Daojiong Zha, *China's International Relations in the 21st Century: Dynamics of Paradigm Shifts* (Maryland: University Press of America, 2000), p. 9. Một đề cập đặc biệt có thể được thấy trong tác phẩm "những người theo chủ nghĩa dân tộc dân túy" như *Those Happenings in the Ming Dynasty* (2010) trong bối cảnh chủ nghĩa dân tộc người Hán, bởi Friend and Thayer. Xem John M. Friend and Bradley A. Thayer, "The Rise of Han-Centrism and What It Means for International Politics," *Studies in Ethnicity and Nationalism*, Vol. 17, No. 1, 2017, pp. 91-114.

⁵¹ Xem Michael Alan Brittingham, "The 'Role' of Nationalism in Chinese Foreign Policy: A Reactive Model of Nationalism & Conflict", *Journal of Chinese Political Science*, Vol. 12, No.2, pp. 147-166.

⁵² Xem Peter Hayes, "China's New Nationalism: Pride, Politics, and Diplomacy", *California Scholarship on Line*, 3/2012, <<http://california.universitypressscholarship.com/view/10.1525/california/9780520232976.001.0001/upso-9780520233976-chapter-5>>.

⁵³ Cited in Brittingham, p. 147, <https://link.springer.com/article/10.1007/s11366-00709005-3>.

⁵⁴ Xem Christopher Hughes, "Reclassifying Chinese Nationalism: The geopolitiktum", *Journal of Contemporary China*, Vol. 20, No. 71, 2011, pp. 601-620.

⁵⁵ Xem David Shambaugh, *China Goes Global: The Partial Power* (New York: Oxford University Press, 2013). Shambaugh gọi chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc là 'chủ nghĩa dân tộc khẳng định', cái "tìm cách khẳng định vị thế của Trung Quốc là một quốc gia được tôn trọng. Đây là cốt lõi trong câu chuyện và chính sách ngoại giao quốc gia, trong đó nhấn mạnh nền văn minh năm nghìn năm của Trung Quốc." (p. 57).

⁵⁶ Feng Zhang, "Confucian Foreign Policy Traditions in Chinese History," *Chinese Journal of International Politics*, Vol. 8, No. 2 (2015), pp. 213-214.

⁵⁷ p. 113, in Hu, Chan, Zhu.

⁵⁸ <<https://www.history.com/this-day-in-history/clinton-apologizes-to-chinese-leader-for-embassy-bombing>>

⁵⁹ Hillman, p. 82.

⁶⁰ Weixing Hu, Gerald Chan, and Daojiong Zha, "Understanding China's Behavior in World Politics: An Introduction," in Weixing Hu, Gerald Chan, and Daojiong Zha, eds., *China's International Relations in the 21st Century: Dynamics of Paradigm Shifts*, Lanham, MD: University Press of America, paperback edition, 2000, p. 11.

Chi tiết, xem Ben Hillman, “Chinese Nationalism and Belgrade Embassy Bombing,” in Leong H. Liew and Shaoguang Wang, eds., *Nationalism, Democracy and National Integration in China* (London: Routledge, 2004), pp. 65-84.

⁶¹ Xem Suisheng Zhao, “Foreign Policy Implications of Chinese Nationalism Revisited: the Strident Turn,” *Journal of Contemporary China*, Vol. 22, No. 82, 2013,

<https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/10670564.2013.766379?src=recsys>.

⁶² Catherine Wong, “US, Chinese warships within metres of collision in South China Sea, leaked pictures show,” *South China Morning Post*, October 3, 2018, <https://www.scmp.com/news/china/military/article/2166849/us-chinese-warships-within-metres-collision-south-china-sea>.

⁶³ Trích trong Susan Shirk, *China: A Fragile Super Power* (New York: Oxford University Press, 2007), p. 262.

⁶⁴ . *Ibid.*, p. 266. See Peter Hays, “The ‘Kissinger Complex’” in *China’s New Nationalism*, March 2012, <https://oxfordindex.oup.com/view/10.1525/california/9780520232976.003.0005>>.

⁶⁵ Xem Andrew Scobell, “China’s Real Strategic Culture: A Great Wall of the Imagination,” *Contemporary Security Policy*, Vol. 35, No. 2, 2014, tr. 211-226.

⁶⁶ Zhang, “Confucian Foreign Policy,” tr. 201. Xem thêm Huiyun Feng, *Chinese Strategic Culture and Foreign Policy Decision Making: Confucianism, Leadership and War* (London: Routledge, 2007); Tiewa Liu, “Chinese Strategic Culture and the Use of Force: Moral and Political Perspectives,” *Journal of Contemporary China*, Vol. 23, No. 83, 2014, tr. 556-574. Xem thêm Tiejun Zhang, “Chinese Strategic Culture: Traditional and Present Features,” *Comparative Strategy*, Vol. 21, No. 2, 2002, tr. 73-90

⁶⁷ Tlvd., tr.201.

⁶⁸ Tlvd., tr. 202-203.

⁶⁹ Xem John J.Mearsheimer, *The Tragedy of Great Power Politics*, 2014; David Shambaugh, *China Goes Global*, 2012.

⁷⁰ Xem Henry R. Nau, “Identity and the Balance of Power in Asia,” in G. John Ikenberry and Michael Mastanduno, eds, *International Relations Theory and the Asia Pacific* (New York: Columbia University Press), tr. 214-215.

⁷¹ Colonel Kenneth D. Johnson, Report on “China’s Strategic Culture: A perspective for the United States”, US Army War College, PA, 2009, <http://www.StrategicStudiesInstitute.army.mil/>.

⁷² Barry Buzan nhấn mạnh để nhận thức của Trung Quốc phản đối bá quyền và chính trị cường quyền phương Tây nhằm bảo vệ các giá trị văn minh và văn hóa Trung Quốc cũng như hệ thống và bản sắc của mình. Xem Barry Buzan, “How regions were made, and the legacies for world politics: an English School reconnaissance”, in T.V. Paul, ed. *International Relations Theory and Regional Transformation*, New York: Cambridge University Press, 2012, xem tr. 34-35.

⁷³ Teddy Ng, “Xi Jinping attacks concept of global hegemony, in dig at United States,” *South China Morning Post*, June 29, 2014, <https://www.scmp.com/news/china/article/1542702/xi-jinping-attacks-concept-global-hegemony-digunited-states>.

⁷⁴ <https://www.apnews.com/4c9476378e184f238845337ba442715c>.

⁷⁵ Zack Budryk, “China Ready for Long Economic Battle with US: Communist Party Journal,” *The Hill*, 16/6/2019, <https://thehill.com/policy/international/trade/448807-china-ready-for-long-economic-battle-with-us-communist-party>.

⁷⁶ Weixing Hu, Gerald Chan, and Daojiang Zha, “Understanding China’s Behaviour in World Politics: An Introduction,” in Weixing Hu, Gerald Chan, and Daojiang Zha, eds., Lanham, MD: University Press of America, paperback edition, 2000.

⁷⁷ Jonathan D.T. Ward, *China’s Vision of Victory* (Atlas Publishing, 2019).

⁷⁸ Xem William A. Callahan and Elena Barabantseva, *China Order the World: Normative Soft Power and Foreign Policy* (Baltimore: Johns Hopkins University Press, 2011)

⁷⁹ Xem Hu, Chan and Zha, “Understanding China’s Behaviour.”

www.nghiencuubiendong.vn